

Số: 99./KH-LTT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 3020/SGDDĐT-VP, ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Trường phổ thông Lý Thái Tổ xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhận thức rõ Dữ liệu số là nguồn tài nguyên cần được mở rộng, chia sẻ trên nguyên tắc đảm bảo an toàn an ninh mạng nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực của các cấp các ngành từ trung ương đến địa phương.

2. Mục tiêu của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phải gắn liền với nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và cộng đồng khi tham gia vận hành, khai thác, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên không gian mạng.

3. Xác định rõ nền tảng cơ bản của chuyển đổi số trong nhà trường dựa vào cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu số chuyên ngành, đường lối, chủ trương chính sách, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

4. Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL. Thực hiện tốt việc đồng bộ cơ sở dữ liệu của nhà trường trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo, tiến tới đồng bộ dữ liệu, các dịch vụ tiện ích đối với các sở, ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đào tạo;

6. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số;



7. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của thành phố và Sở GD-ĐT Hải Phòng về sự cần thiết và tính cấp thiết của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Tích cực triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND thành phố và Sở giáo dục liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT

- Rà soát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, nhiệm vụ giáo viên.

- Rà soát, nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT, kết nối Internet ... gắn với mục tiêu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và kinh tế-xã hội của địa phương đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Lắp đặt hệ thống đường truyền Internet cáp quang (4G, 5G); trang bị máy tính, máy chiếu, ti vi trong tất cả các phòng học, phòng làm việc, phòng họp.

- Tổ chức các buổi bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

Cụ thể:

+ Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-Learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ.

+ Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng các phân hệ trên hệ thống

CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường

3.1 Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành

- 100% các nội dung chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường trên hệ thống quản lý nội bộ ngành giáo dục Hải Phòng.

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường gồm các thành viên Ban giám hiệu, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể, giáo viên bộ môn Tin học để kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ trong công tác chuyển đổi số.

Tiếp tục duy trì quản lý văn bản trên hệ thống <https://qlvb.hpnet.vn>, hệ thống email với tên miền haiphong.edu.vn để liên thông văn bản.

- Vận hành hệ thống CSDL của nhà trường cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh liên thông với hệ thống CSDL Sở Giáo dục Hải Phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trong nhà trường; ứng dụng số liên lạc điện tử; hồ sơ điện tử; học bạ điện tử; sổ đăng bộ. Tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh và nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn, email, zalo, website của nhà trường.

3.2. Chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

- Ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn thể hiện dưới 3 hình thức chính: Ứng dụng công nghệ trong lớp học; Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ giảng dạy; Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá.

- Phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá; hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung hoặc liên kết đáp ứng nhu cầu tự học; tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Công cụ quản lý và vận hành Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá.

- Nghiên cứu và triển khai phương án phê duyệt hồ sơ chuyên môn giáo viên trên môi trường mạng (phê duyệt kế hoạch, giáo án, hồ sơ ...)

- Đồng bộ mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động: thi, kiểm tra, tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng phòng học bộ môn tin học phục vụ công tác học tập, thực hành và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Nghiên cứu phương án tổ chức các kỳ thi của nhà trường (Kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra cuối học kỳ) dưới hình thức online đảm bảo chính xác, khách quan, thuận tiện trong việc thống kê, báo cáo.

- rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (phần mềm quản trị thư viện, sách và tài liệu phục vụ dạy học) kết nối liên thông với kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số giữa các cơ sở giáo dục.

3.3. Chuyển đổi số trong hoạt động của các tổ chức, đoàn thể

- Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tác dụng của chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Thực hiện tốt nội dung chuyển đổi số gắn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên.

- Các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhật tin, bài, hoạt động tạo thông tin đa chiều phản ánh các hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động tăng cường ứng dụng phương thức hội họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

- Xây dựng nguồn học liệu số, tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cấp trường, quản lý điều hành chung.

2. Đồng chí Bùi An Thạch – Phó Hiệu trưởng: Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường. Chỉ đạo tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Đồng chí Đào Văn Quý - Giáo viên tin học:

- Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Đầu mối hỗ trợ đồng nghiệp trong việc tiếp cận, bồi dưỡng năng lực, chuyển giao công nghệ.

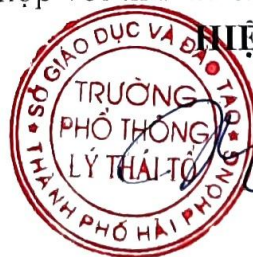
- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục thành phố; kết nối hệ thống CSDL...

4. Đồng chí Nguyễn Thị Thoa – phụ trách chuyên môn
- Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường.
 - Triển khai dạy học trực tuyến trong nhà trường; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong đội ngũ giáo viên, học sinh.
 - Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng Giáo dục phù hợp với yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ GD&ĐT.
5. Tổ trưởng chuyên môn: Triển khai, hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy và học, phần mềm quản lí hồ sơ chuyên môn.
6. Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, hoàn thiện hồ sơ học sinh trên CSDL đúng quy định và các phần mềm bổ sung khác nhằm đạt mục tiêu kế hoạch.
7. Giáo viên: Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định, kế hoạch của trường nhằm đảm bảo hiệu quả của công việc dạy học.
8. Các tổ chức, đoàn thể:
- Phối hợp với nhà trường vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục.
 - Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tổ chức theo chức năng và nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030 của Trường phổ thông Lý Thái Tổ. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- TT/NT CM, GV;
- Luru: VT.



Phạm Văn Minh